TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 51, 54, 55, 57 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 448/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18/5/2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1990; CCCD số 054090005341; địa chỉ: Nhà trọ N, Số B đường L, Tổ D, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1997; CCCD số 051197009197; địa chỉ: Nhà trọ N, Số B đường L, Tổ D, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, tỉnh Đắk Lắk), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 01/8/2018.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L có 02 (hai) con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 19/9/2018 và cháu Trần Lê Nguyệt Q, sinh ngày 02/5/2021. Ông T và bà L thống nhất sau khi ly hôn giao 02 (hai) con chung

là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 19/9/2018 và cháu Trần Lê Nguyệt Q, sinh ngày 02/5/2021 cho bà Lê Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L thỏa thuận thống nhất ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K, cháu Q số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho mỗi con chung/Tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2026 đến khi cháu K; cháu Q đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 19/9/2018 và cháu Trần Lê Nguyệt Q, sinh ngày 02/5/2021 cho bà Lê Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L thống nhất ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 19/9/2018 mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Lê Nguyệt Q, sinh ngày 02/5/2021 mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi cháu K; cháu Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông Trần Văn T còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0029649 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Thoa